TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 06-02-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thung.

Bà Nguyễn Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.
Đại diện theo ủy quyền: Dương Mỹ L, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Hồ Ngọc P, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có mặt, ông Phương vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị H là chị Dương Mỹ L trình bày:

Ngày 24/6/2017 bà H có cho ông P vay số tiền 270.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay tiền là 12 tháng tức đến ngày 24/6/2018 sẽ tất toán khoản vay trên (tuy nhiên trong biên nhận thể hiện ngày đến hạn thanh

toán là 24/7/2017 do đánh máy nhầm), khi vay tiền ông P có ký tên vào biên nhận cho bà H.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông P có đóng lãi nhưng đến tháng 3/2018 thì ngưng đóng lãi với lý do ông P đang gặp khó khăn không có khả năng đóng lãi hàng tháng nên có gặp bà H xin gia hạn hợp đồng vay đến tháng 12/2019 sẽ tất toán khoản vốn và lãi, hai bên thỏa thuận miệng. Tuy nhiên, đến nay ông P không trả nợ vốn hay lãi nào cho bà H mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu ông P thanh toán khoản vay trên nhưng ông P hứa hẹn nhiều lần và cố tình tránh né và không thực hiện nên bà H khởi kiện.

Nay bà H yêu cầu ông P trả cho bà H số tiền 270.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/01/2020 đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện, tạm tính đến ngày 25/10/2022 là 32 tháng x 270.000.000 đồng x 0,83% = 71.712.000 đồng. Yêu cầu trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Hồ Ngọc P mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Hồ Ngọc P trả số tiền vay là 270.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn ông Hồ Ngọc P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông P.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Bà Huyền có cho ông P vay số tiền 270.000.000 đồng vào ngày 24/6/2017, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn vay tiền là 12 tháng tức đến ngày 24/6/2018 sẽ tất toán khoản vay trên (tuy nhiên trong biên nhận thể hiện

ngày đến hạn thanh toán là 24/7/2017 là do đánh máy nhầm), khi vay tiền ông P có ký tên vào biên nhận cho bà H, trong quá trình vay tiền do ông P chỉ trả lãi đến tháng 3/2018 thì ngưng và xin gia hạn khoản vay đến tháng 12/2019 sẽ tất toán cả vốn và lãi nhưng đến hạn ông P không thực hiện nên bà H khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà H đã cung cấp cho Tòa án biên nhận vay tiền ngày 24/6/2017 do ông P ký tên. Phía ông P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy ông P đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông P còn nợ bà H số tiền 270.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông P có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 270.000.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Bà H yêu cầu ông P trả lãi của số tiền 270.000.000 đồng từ ngày 01/01/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện theo mức lãi suất 0,83%/tháng là có cơ sở vì mức lãi suất thỏa thuận 0,83%/tháng tương đương 10%/năm không vượt quá 20%/năm phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do vậy số tiền 270.000.000 đồng x 0,83% x 37 tháng 05 ngày = 83.290.500 đồng nên ông P phải trả cho bà H cả vốn và lãi là 353.290.000 đồng.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Bà H yêu cầu ông P trả cho bà H số tiền 353.290.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của bà H làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà H trả cho bà H số tiền 353.290.500 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được Tòa án chấp nhận nên ông P phải chịu án phí theo quy định nhưng ông P được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Hồ Ngọc P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 353.290.500 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu hai trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông hồ Ngọc P không trả số tiền trên thì hàng tháng ông P phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Hồ Ngọc P là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Hoàn lại cho cho bà Nguyễn Thị H 8.542.800 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026633 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân